

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

Bản án số: 59/2019/HS- ST

Ngày: 04- 4- 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trục;
2. Ông Nguyễn Thế Toại;

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên toà: Ông Dương Phước An- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62 /2019/QĐXXST- HS ngày 20/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Trung H (tên gọi khác: R); sinh ngày 15/02/1998 tại tỉnh Thừa Thiên H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 50/59/7 Nguyễn Hữu D, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: Thợ xăm hình; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lương Mậu Q, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1971; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có vợ con. Tiền án: có 01 tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên ở với gia đình tại phường Kim L, thành phố H; học văn hóa lớp 6/12 nghỉ học ở nhà, sau đó làm nghề xăm hình tại địa phương.

Tại bản án số 234/2017/HSST ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 28/9/2018 chấp hành xong thời gian thử thách. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2018 cho đến nay; “ có mặt”.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hưng Phương Th, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 50/59/7 Nguyễn Hữu D, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, “ có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 44/12 Phạm Trọng T, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; “ có mặt”.

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 153 Phan Bội Ch, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, “ vắng mặt”.

-Người làm chứng: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1952; Nơi cư trú:Tổ 1, Khu vực 1, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Trung H sống cùng nhà với bà ngoại của mình tại 50/59/7 Nguyễn Hữu D, phường Hương L, thành phố H. Tại đây chỉ này có nhiều nhà trong đó có nhà của anh Nguyễn Hưng Phương Th là con cậu ruột của H. Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15/11/2018, H ngủ dậy thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 75 F1- 649.75 của anh Th đang dựng ở dưới nhà bà ngoại. Thấy không có người trông giữ nên Hiếu nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi lên nhà anh Th, đến phòng cuối mở tủ nhôm lấy trộm 01 chìa khóa rồi H quay lại lấy trộm xe mô tô trên cùng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Hưng Phương Th để trong cốp xe đưa đến cửa hiệu B và T Bình Minh tại số 153 Phan Bội Ch, phường Trường A, thành phố HCM cho anh Nguyễn Văn B số tiền 25.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này H sử dụng để trả nợ, sửa xe và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

-01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 75 F1- 649.75, số khung 630XFZ880453, số máy JF63E1915606.

-01 Giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Hưng Phương Th.

-01 Giấy phép lái xe tên Lương Trung H.

-01 Giấy mượn tiền ngày 15/11/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL- HĐĐG ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Giá trị 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 75 F1- 649.75, số khung 630XFZ880453, số máy JF63E1915606 đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 15/11/2018 là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

*Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 02/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen,

biển số 75 F1- 649.75, số khung 630XFZ880453, số máy JF63E1915606; 01 Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Nguyễn Hưng Phương Th. Anh Th nhận lại tài sản không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bà Th đã nộp 19.000.000 đồng khắc phục cho bị cáo H. Bà Th không yêu cầu H phải trả lại số tiền này cho bà.

Bị cáo H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 25.000.000 đồng. Anh B đã nhận lại đủ không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lương Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 61/CT- VKS ngày 05 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Lương Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Trung H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Trung H mức án từ 01(một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2018.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hưng Phương Th, anh Nguyễn Văn B đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét. Bà Th không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 19.000.000 đồng cho bà nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15/11/2018 tại số nhà 50/59/7 Nguyễn Hữu D, phường Hương L, thành phố H, Lương Trung H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hưng Phương Th một xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 75 F1- 649.75 có giá trị 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Trung H đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản ” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lương Trung H tại bản Cáo trạng số 61/CT- VKS ngày 05 tháng 3 năm 2019 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo H có 01 tiền án chưa xóa án tích nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hưng Phương Th, anh Nguyễn Văn B đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét. Bà Th không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 19.000.000 đồng cho bà. Đây là sự tự nguyện của bà Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Đối với anh Nguyễn Văn B cầm cố của bị cáo Lương Trung H xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 75 F1- 649.75 nhưng anh B không biết xe này do bị cáo H trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Văn B về việc nhận cầm xe không chính chủ là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lương Trung H (tên gọi khác: R) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Trung H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 26/12/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an TT-H;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Tuyết Linh